

## **TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

**Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét  
cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021**

## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 3
<b>BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ</b>	4
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT</b>	
Bảng cân đối kế toán	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 – 39

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Tổng công ty Việt Thắng – CTCP (“Công ty”) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021.

**1. Thông tin chung**

Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007 và các lần đăng ký thay đổi với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 8 ngày 10 tháng 03 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty có mã chứng khoán là TVT được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định 223/QĐ-SGDHCM ngày 27 tháng 6 năm 2017.

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: TVT
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 21.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 210.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ : 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 028 3896 9337 – 3896 0543
- Fax : 028 3896 9319

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp (trừ lưu trú bệnh nhân).
- Sản xuất vải.
- Xây dựng dân dụng.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị ngành công nghiệp.
- Sản xuất bông, xơ, sợi.
- Sản xuất sản phẩm may mặc.
- Kinh doanh bất động sản.
- Mua bán vải, sản phẩm may mặc.
- Mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi. Mua bán hóa chất ngành công nghiệp, ngành xây dựng (trừ hóa chất độc hại mạnh).
- Mua bán nguyên vật liệu ngành công nghiệp, ngành xây dựng.
- Mua bán máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, ngành xây dựng.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, hoạt động chính của Công ty là sản xuất và mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; thu gom rác thải không độc hại; hoạt động của các cảng tin; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

**2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban quản lý điều hành**

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban quản lý điều hành trong kỳ và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đức Khiêm	Chủ tịch
Ông Điều Chí Hảo	Thành viên
Bà Trần Thị Thanh Phương	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên
Ông Phạm Minh Tuấn	Thành viên

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đức Lợi	Trưởng ban
Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP  
127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Bà Đào Thị Nội  
**Ban Quản lý điều hành**

Thành viên

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Bổ nhiệm/ miễn nhiệm</b>
Ông Nguyễn Quang Minh	Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/06/2021
Ông Nguyễn Quang Minh	Quyền Tổng Giám đốc	Đến ngày 31/05/2021
Ông Lê Nguyễn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Đến ngày 01/06/2021
Ông Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Đức Khiêm – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021.

**6. Công bố trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ;

Hội đồng quản trị đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **7. Công bố các báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



**Ông NGUYỄN ĐỨC KHIÊM**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2021



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International



Accountants &  
business advisers

Số: 189/2021/BCSX-HCM.001074

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các cổ đông**  
**Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP ("Công ty"), được lập ngày 20 tháng 08 năm 2021, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



**TRANG ĐẮC NHA**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2018-009-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2021

**LÊ NGỌC HẢI**  
**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0179-2018-009-1

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ngày 30 tháng 06 năm 2021

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>849.943.888.179</b>	<b>814.649.773.560</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>111.153.524.518</b>	<b>197.779.526.106</b>
Tiền	111		41.153.524.518	127.779.526.106
Các khoản tương đương tiền	112		70.000.000.000	70.000.000.000
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>280.000.000.000</b>	<b>220.000.000.000</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	280.000.000.000	220.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>237.395.736.669</b>	<b>243.698.717.254</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	218.964.389.216	244.436.054.610
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.502.240.447	750.766.180
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	26.244.704.816	12.392.512.924
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(10.315.597.810)	(13.880.616.460)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.6	<b>213.007.568.505</b>	<b>147.728.328.126</b>
Hàng tồn kho	141		232.234.486.841	153.959.125.540
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(19.226.918.336)	(6.230.797.414)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.387.058.487</b>	<b>5.443.202.074</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	8.359.248.954	5.419.659.008
Thuế GTGT được khấu trừ	152		16.764.381	17.963.802
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	11.045.152	5.579.264
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ngày 30 tháng 06 năm 2021

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>546.596.054.714</b>	<b>573.520.682.844</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>75.000.000</b>	<b>75.000.000</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.4	75.000.000	75.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>386.408.415.031</b>	<b>407.410.975.444</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	386.408.415.031	407.410.975.444
Nguyên giá	222		1.140.146.059.014	1.143.007.895.065
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(753.737.643.983)	(735.596.919.621)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	5.9	<b>50.738.735.176</b>	<b>53.549.752.588</b>
Nguyên giá	231		97.295.057.219	97.295.057.219
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(46.556.322.043)	(43.745.304.631)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.970.997.436</b>	<b>5.889.950.274</b>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	3.970.997.436	5.889.950.274
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.2	<b>88.549.470.627</b>	<b>88.549.470.627</b>
Đầu tư vào công ty con	251		77.890.684.464	77.890.684.464
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		16.058.786.163	16.058.786.163
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.600.000.000	3.600.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(9.000.000.000)	(9.000.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>16.853.436.444</b>	<b>18.045.533.911</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	15.661.272.004	16.853.369.471
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.11	1.192.164.440	1.192.164.440
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.396.539.942.893</b>	<b>1.388.170.456.404</b>



**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ngày 30 tháng 06 năm 2021

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>866.669.986.208</b>	<b>877.195.104.596</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>806.589.399.907</b>	<b>814.624.941.644</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	23.805.167.177	29.838.930.124
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	2.118.902.515	2.345.717.941
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	41.462.630.957	14.679.932.652
Phải trả người lao động	314		18.005.008.680	30.286.663.179
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	260.362.998	246.215.391
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	215.543.879.073	74.217.654.081
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	492.664.740.795	655.522.800.569
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.18	12.728.707.712	7.487.027.707
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>60.080.586.301</b>	<b>62.570.162.952</b>
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	5.16	3.459.408.817	3.382.269.817
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17	56.621.177.484	59.187.893.135
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ngày 30 tháng 06 năm 2021

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021 VND	01/01/2020 VND
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>529.869.956.685</b>	<b>510.975.351.808</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.19	<b>529.869.956.685</b>	<b>510.975.351.808</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		210.000.000.000	210.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		210.000.000.000	210.000.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.062.727.273	3.062.727.273
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		53.396.822.577	53.396.822.577
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		263.410.406.835	244.515.801.958
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		203.188.775.241	174.177.967.985
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		60.221.631.594	70.337.833.973
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.396.539.942.893</b>	<b>1.388.170.456.404</b>


**DIỆP QUỐC BÌNH**

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

**NGUYỄN QUANG MINH**

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2021

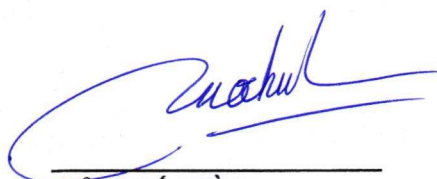
**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		705.993.162.629	843.549.995.471
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		861.696.000	4.081.876.177
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	705.131.466.629	839.468.119.294
Giá vốn hàng bán	11	6.2	607.093.663.160	762.178.748.055
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>98.037.803.469</b>	<b>77.289.371.239</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	17.058.299.266	11.239.919.147
Chi phí tài chính	22	6.4	16.304.193.793	16.655.086.377
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		16.201.817.977	15.666.074.456
Chi phí bán hàng	25	6.5	3.141.528.716	3.619.594.276
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	23.142.783.510	19.385.931.261
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>72.507.596.716</b>	<b>48.868.678.472</b>
Thu nhập khác	31	6.7	2.302.832.020	332.312.111
Chi phí khác	32		80.390.572	49.834.858
<b>Lợi nhuận/ (lỗ) khác</b>	<b>40</b>		<b>2.222.441.448</b>	<b>282.477.253</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>74.730.038.164</b>	<b>49.151.155.725</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.14	14.508.406.570	9.685.778.209
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>60.221.631.594</b>	<b>39.465.377.516</b>


**DIỆP QUỐC BÌNH**

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

**NGUYỄN QUANG MINH**

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2021

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (theo phương pháp**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

	Mã số	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	74.730.038.164	49.151.155.725
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	42.761.896.313	48.965.951.844
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03	9.431.102.272	4.476.972.858
(Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(319.420.710)	(296.898.997)
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(18.211.580.473)	(10.059.874.519)
Chi phí lãi vay	06	16.201.817.977	15.666.074.456
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
<b>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>124.593.853.543</b>	<b>107.903.381.367</b>
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09	21.163.485.402	46.900.119.109
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10	(78.275.361.301)	51.210.325.191
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	108.879.924.584	13.821.723.883
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(1.747.492.479)	(6.471.819.811)
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	(16.658.938.208)	(15.963.033.563)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.101.946.789)	(3.177.597.682)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(385.346.712)	(165.703.715)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>148.468.178.040</b>	<b>194.057.394.779</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(18.145.551.837)	(13.603.363.565)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	2.209.090.909	400.000.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(180.000.000.000)	(176.149.589.041)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	120.000.000.000	135.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.070.823.468	7.340.238.945
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(69.865.637.460)</b>	<b>(47.012.713.661)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	481.175.938.646	536.760.457.017
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(646.374.770.320)	(647.562.607.681)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(52.200.093.750)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(165.198.831.674)</b>	<b>(163.002.244.414)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>	<b>(86.596.291.094)</b>	<b>(15.957.563.296)</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>	<b>197.779.526.106</b>	<b>149.445.974.470</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(29.710.494)	140.464.011
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>70</b>	<b>111.153.524.518</b>	<b>133.628.875.185</b>

  
**DIỆP QUỐC BÌNH**

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

  
**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG CTCP**  
**NGUYỄN QUANG MINH**  
 Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2021

## TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007 và các lần đăng ký thay đổi với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 8 ngày 10 tháng 03 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty có mã chứng khoán là TVT được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 17 tháng 7 năm 2017.

### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ.

### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; thu gom rác thải không độc hại; hoạt động của các cảng tin; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

### 1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

### 1.5 Cấu trúc của Công ty

#### Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
– Công ty cổ phần May Việt Thắng	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất hàng may mặc, gia công may	52,27%	52,27%	52,27%
– Công ty cổ phần nguyên phụ liệu Dệt May Bình An	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và mua bán phụ liệu ngành dệt may	58,55%	58,55%	58,55%

#### Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
– Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các loại áo cao cấp	50,00%	50,00%	50,00%
– Công ty cổ phần Thương mại Dệt May TP. Hồ Chí Minh	96 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất mua bán nguyên vật liệu ngành dệt	20,00%	20,00%	20,00%

## **TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

# **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

### **1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Các số liệu trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2021 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước.

### **1.7 Nhân viên**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, tổng số nhân viên của Công ty là 933 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 990 người).

## **2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập và trình bày cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021.

### **2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

## TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
  - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4.4 Các khoản đầu tư tài chính

##### **Công ty con**

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### **Công ty liên doanh**

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

##### **Công ty liên kết**

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia

## TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **4.5 Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.



## TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Sản phẩm dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Thành phẩm: bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

### ***Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản, chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ***

Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản, chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian không quá 12 tháng kể từ khi phát sinh.

### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

## 4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

## TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm trích khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<b>Loại tài sản cố định</b>	<b>Số năm</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 38 năm
Máy móc, thiết bị	3 – 12 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 8 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 9 năm

#### 4.9 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa	05 – 25 năm

#### 4.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 4.11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

## TÔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

#### 4.12 Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh thu đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

## TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### ***Doanh thu về cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu về cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

## **4.15 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## **4.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

## TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

#### **4.17 Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**4.18 Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty / đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

<b>Công ty / đối tượng</b>	<b>Quan hệ</b>
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần May Việt Thắng	Công ty con
Công ty Cổ phần nguyên phụ liệu Dệt may Bình An	Công ty con
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt May TP. Hồ Chí Minh	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>30/06/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	VND	VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	962.435.440	301.211.488
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	32.612.605.059	85.466.891.117
- USD (*)	7.578.484.019	42.011.423.501
Các khoản tương đương tiền (**)	70.000.000.000	70.000.000.000
	<b>111.153.524.518</b>	<b>197.779.526.106</b>

(\*) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, khoản tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ là 330.649,39 USD, tương đương 7.578.484.019 VND.

(\*\*) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi từ 01 tháng đến 03 tháng có lãi suất 3,00%/năm.

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết và các đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

**5.2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<b>30/06/2021</b>		<b>01/01/2021</b>	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn	280.000.000.000	280.000.000.000	220.000.000.000	220.000.000.000
	<b>280.000.000.000</b>	<b>280.000.000.000</b>	<b>220.000.000.000</b>	<b>220.000.000.000</b>

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Công ty tài chính với lãi suất 7,75% - 8,2%/năm.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**5.2.2 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	30/06/2021			01/01/2021		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư vào công ty con</b>						
Công ty Cổ phần May Việt Thắng (1)	12.742.589.464	-	(*)	12.742.589.464	-	(*)
Công ty Cổ phần nguyên phụ liệu Dệt may Bình An (2)	65.148.095.000	-	(*)	65.148.095.000	-	(*)
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>						
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I (3)	7.058.786.163	-	(*)	7.058.786.163	-	(*)
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh (4)	9.000.000.000	(9.000.000.000)	(*)	9.000.000.000	(9.000.000.000)	(*)
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>						
Công ty TNHH Dệt Việt Phú (5)	3.600.000.000	-	(*)	3.600.000.000	-	(*)
	<b>97.549.470.627</b>	<b>(9.000.000.000)</b>		<b>97.549.470.627</b>	<b>(9.000.000.000)</b>	

(\*) Tại ngày báo cáo, Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

**Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư vào đơn vị khác:**

- (1) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần May Việt Thắng với giá trị 12.742.589.464 VND, chiếm 52,27% vốn điều lệ.
- (2) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần nguyên phụ liệu Dệt may Bình An với giá trị 65.148.095.000 VND, chiếm 58,55% vốn điều lệ.
- (3) Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Việt Thắng Luch I với giá trị 7.058.786.163 VND, chiếm 50,00% vốn điều lệ.
- (4) Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh với giá trị 9.000.000.000 VND, chiếm 20,00% vốn điều lệ.
- (5) Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Dệt Việt Phú với giá trị 3.600.000.000 VND, chiếm 7,20% vốn điều lệ.

**Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết trong kỳ**

Công ty cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh kinh doanh thua lỗ Công ty đã trích lập dự phòng 100%. Các công ty con khác và công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

**Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết, liên doanh**

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết như sau:

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Tại ngày đầu kỳ	9.000.000.000	9.000.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>9.000.000.000</b>	<b>9.000.000.000</b>

**TÔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

*Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
<b>Công ty Cổ phần May Việt Thắng</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	741.394.550	20.176.980.473
Doanh thu cho thuê	647.930.170	824.425.736
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.135.745.164	1.909.286.610
Cổ tức được chia		
<b>Công ty Cổ phần nguyên phụ liệu Dệt May Bình An</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	263.397.100	132.474.500
Doanh thu cung cấp dịch vụ	668.781.068	476.704.245
<b>Công ty TNHH Việt Thắng Luch I</b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	708.297.472	881.763.753
Doanh thu cho thuê	606.991.848	606.991.848

**5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Phải thu bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần May Việt Thắng	1.229.321.031	6.551.268.307
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	2.423.289.713	1.375.517.155
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>		
Công ty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	25.231.134.413	4.299.906.682
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	6.411.331.707	71.142.192.952
Các khách hàng khác	183.669.312.352	161.067.169.514
	<b>218.964.389.216</b>	<b>244.436.054.610</b>

**5.4 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác****5.4.1 Phải thu ngắn hạn khác**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu bên liên quan</b>				
Công ty Cổ phần May Việt Thắng				
+ Phải thu về cổ tức	1.045.375.000	-	-	-
+ Phải thu về thuốc y tế	11.068.385	-	15.974.402	-
Công ty Cổ phần nguyên phụ liệu Dệt may Bình An				
+ Phải thu về cổ tức	3.249.250.000	-	-	-
+ Phải thu khác	3.221.888	-	5.659.607	-
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I				
+ Phải thu về cổ tức	2.630.922.000	(2.187.577.580)	2.630.922.000	(2.187.577.580)
+ Phải thu về thuốc y tế	8.817.770	-	11.478.916	-
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>				
Lãi tiền gửi dự thu	12.028.609.589	-	6.391.568.493	-
Cổ tức phải thu	1.080.000.000	-	1.080.000.000	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.563.726.000	-	-	-
Phải thu khác	1.623.714.184	-	2.256.909.506	(936.928.058)
	<b>26.244.704.816</b>	<b>(2.187.577.580)</b>	<b>12.392.512.924</b>	<b>(3.124.505.638)</b>



**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**5.4.2 Phải thu dài hạn khác**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu tổ chức và cá nhân khác</b>				
Các khoản ký cược, ký quỹ	75.000.000	-	75.000.000	-
	<b>75.000.000</b>	-	<b>75.000.000</b>	-

**5.5 Nợ xấu**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Phải thu thương mại</b>				
<b>Bên liên quan</b>				
<i>Nợ quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm</i>				
Công ty Cổ phần May Việt Thắng	-	-	4.255.210.748	2.978.647.524
<b>Các đối tượng khác</b>				
<i>Nợ quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm</i>				
Ông Bùi Đức Nhac	-	-	4.505.091.225	3.153.563.857
<i>Nợ quá hạn trên 2 năm dưới 3 năm</i>				
Công ty TNHH Thương mại Phó Nghiệp Thành	7.854.352.473	-	7.854.352.473	-
<i>Nợ quá hạn trên 3 năm</i>				
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đoàn Kết	273.667.757	-	273.667.757	-
<b>Phải thu khác</b>				
<b>Bên liên quan</b>				
<i>Nợ quá hạn trên 2 năm dưới 3 năm</i>				
Công ty TNHH Việt Thắng – Luch I	1.505.184.395	451.555.318	1.505.184.395	451.555.318
<i>Nợ quá hạn trên 3 năm</i>				
Công ty TNHH Việt Thắng – Luch I	1.133.948.503	-	1.133.948.503	-
<b>Các đối tượng khác</b>				
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Quốc tế Đa Phương Thức Thông Minh – CN Đà Nẵng	-	-	936.928.058	-
	<b>10.767.153.128</b>	<b>451.555.318</b>	<b>20.464.383.159</b>	<b>6.583.766.699</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Tại ngày đầu kỳ	13.880.616.460	4.210.843.994
Trích lập/ (hoàn nhập) dự phòng trong kỳ	(3.565.018.650)	1.560.870.494
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>10.315.597.810</b>	<b>5.771.714.488</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**5.6 Hàng tồn kho**

	<b>30/06/2021</b>		<b>01/01/2021</b>	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	-	-	884.416.316	-
Nguyên vật liệu	105.702.504.677	-	30.638.800.596	-
Công cụ và dụng cụ	124.285.078	-	172.407.001	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	34.775.584.426	-	29.437.587.563	-
Thành phẩm	90.822.589.470	(19.226.918.336)	92.530.563.526	(6.230.797.414)
Hàng hóa	809.523.190	-	295.350.538	-
	<b>232.234.486.841</b>	<b>(19.226.918.336)</b>	<b>153.959.125.540</b>	<b>(6.230.797.414)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<b>Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021</b> VND	<b>Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020</b> VND
Tại ngày đầu kỳ	6.230.797.414	2.193.110.736
Trích lập/ (hoàn nhập) dự phòng trong kỳ	12.996.120.922	2.916.102.364
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>19.226.918.336</b>	<b>5.109.213.100</b>

**5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn****5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>30/06/2021</b> VND	<b>01/01/2021</b> VND
Bảo hiểm rủi ro tài sản	341.806.813	39.788.784
Tiền thuê đất, thuê đất	4.880.682.139	-
Công cụ, dụng cụ	3.136.760.002	5.379.870.224
	<b>8.359.248.954</b>	<b>5.419.659.008</b>

**5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>30/06/2021</b> VND	<b>01/01/2021</b> VND
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	2.024.622.175	2.556.593.194
Công cụ, dụng cụ	13.636.649.829	14.296.776.277
	<b>15.661.272.004</b>	<b>16.853.369.471</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 01/01/2021	136.941.437.787	993.561.139.969	11.726.793.990	778.523.319	1.143.007.895.065
Đầu tư XDCB hoàn thành	3.921.990.000	15.026.328.488	-	-	18.948.318.488
Thanh lý trong kỳ	-	(18.354.855.514)	(3.455.299.025)	-	(21.810.154.539)
Tại ngày 30/06/2021	140.863.427.787	990.232.612.943	8.271.494.965	778.523.319	<b>1.140.146.059.014</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Tại ngày 01/01/2021	81.267.247.594	644.248.477.319	9.426.448.675	654.746.033	735.596.919.621
Khấu hao trong kỳ	2.460.419.052	37.202.231.870	274.171.809	14.056.170	39.950.878.901
Giảm do thanh lý	-	(18.354.855.514)	(3.455.299.025)	-	(21.810.154.539)
Tại ngày 30/06/2021	83.727.666.646	663.095.853.675	6.245.321.459	668.802.203	<b>753.737.643.983</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 01/01/2021	55.674.190.193	349.312.662.650	2.300.345.315	123.777.286	407.410.975.444
Tại ngày 30/06/2021	57.135.761.141	327.136.759.268	2.026.173.506	109.721.116	<b>386.408.415.031</b>

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2021	34.185.478.929	208.872.029.265	8.229.250.970	616.538.364	251.903.297.528
Tại ngày 30/06/2021	55.574.513.433	258.379.396.256	4.773.952.022	616.538.364	319.344.400.075

- Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, giá trị còn lại của một số tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp đảm bảo cho các khoản vay là 276.878.779.956 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 328.596.247.064 VND) – Xem thêm mục 5.17.

**5.9 Tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư cho thuê**

	Nhà cửa, vật kiến trúc
	VND
<b>Nguyên giá</b>	
Tại ngày 01/01/2021	97.295.057.219
Tăng trong kỳ	-
Tại ngày 30/06/2021	<b>97.295.057.219</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Tại ngày 01/01/2021	43.745.304.631
Khấu hao trong kỳ	2.811.017.412
Tại ngày 30/06/2021	<b>46.556.322.043</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Tại ngày 01/01/2021	53.549.752.588
Tại ngày 30/06/2021	<b>50.738.735.176</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

*Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê:*

Tại ngày 01/01/2021	26.436.678.414
Tại ngày 30/06/2021	26.436.678.414

Theo quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày lập báo cáo cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê bởi vì không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty và không có thị trường hoạt động cho loại bất động sản đầu tư này.

*Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư cho thuê như sau:*

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Thu nhập từ việc cho thuê	15.808.402.904	12.583.254.587
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	4.654.839.855	4.964.639.769
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

**5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	01/01/2021 VND	Chi phí phát sinh trong kỳ VND	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ VND	30/06/2021 VND
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>				
- Máy chải thô, máy sợi thô	4.238.773.388	-	(4.238.773.388)	-
- Máy tách xơ ngoại lai	8.493.350	2.072.940.842	-	2.081.434.192
- Tài sản khác	211.883.536	10.251.734.808	(10.270.755.100)	192.863.244
<b>Xây dựng cơ bản</b>				
- Xây dựng nhà kho, cải tạo đường nội bộ, xây dựng nhà xe, nhà rác	-	4.438.790.000	(4.438.790.000)	-
<b>Sửa chữa lớn tài sản</b>				
- Công trình cải tạo và nâng cấp nhà xưởng	1.430.800.000	265.900.000	-	1.696.700.000
	<b>5.889.950.274</b>	<b>17.029.365.650</b>	<b>(18.948.318.488)</b>	<b>3.970.997.436</b>

**5.11 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Tại ngày đầu kỳ	1.192.164.440	263.969.571
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	-	-
Tại ngày cuối kỳ	<b>1.192.164.440</b>	<b>263.969.571</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**5.12 Phải trả người bán ngắn hạn, dài hạn****5.12.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Phải trả các bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần nguyên phụ liệu Dệt may Bình An	5.035.802.590	6.257.968.258
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>		
Tổng Công ty Điện lực Tp.Hồ Chí Minh - TNHH	3.636.305.475	3.143.696.432
Công ty TNHH TM XNK Nhớ Nguồn	2.777.769.821	-
Công ty TNHH Tinh Bột Công Nghiệp Việt Đức	2.360.050.000	2.307.250.000
Các nhà cung cấp khác	9.995.239.291	18.130.015.434
	<b>23.805.167.177</b>	<b>29.838.930.124</b>

**5.12.2 Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

**5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Người mua trả tiền trước khác</b>		
Công ty TNHH Thương mại Phong cách Sống	676.164.800	660.000.000
Các khách hàng khác	1.442.737.715	1.685.717.941
	<b>2.118.902.515</b>	<b>2.345.717.941</b>

**5.14 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước**

	01/01/2021		Số phát sinh trong kỳ		30/06/2021	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT	5.534.392.182	-	42.600.048.691	(30.789.804.673)	17.344.636.200	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	(5.579.264)	198.221.079	(203.686.967)	-	(11.045.152)
Thuế TNDN	9.101.946.789	-	14.508.406.570	(9.101.946.789)	14.508.406.570	-
Thuế thu nhập cá nhân	43.593.681	-	532.144.722	(536.301.789)	39.436.614	-
Tiền thuê đất	-	-	9.761.364.277	(191.212.704)	9.570.151.573	-
Các khoản thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	<b>14.679.932.652</b>	<b>(5.579.264)</b>	<b>67.603.185.339</b>	<b>(40.825.952.922)</b>	<b>41.462.630.957</b>	<b>(11.045.152)</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% đối với hoạt động chính của công ty, là 5% với hoạt động khác, là 0% với mặt hàng xuất khẩu, và không thuế suất đối với hoạt động không chịu thuế.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được ước tính như sau:

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	74.730.038.164	49.151.155.725
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Chi phí không được trừ khi tính thuế	2.106.619.686	3.572.360.319
- Thu nhập được miễn thuế	(4.294.625.000)	(4.294.625.000)
Thu nhập tính thuế	72.542.032.850	48.428.891.044
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Tổng Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>14.508.406.570</b>	<b>9.685.778.209</b>

Các loại thuế khác:

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**5.15 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Phải trả tổ chức và cá nhân khác</b>		
Chi phí kiểm toán	90.000.000	180.000.000
Chi phí khám sức khoẻ	170.362.998	-
Tiền vé máy bay	-	38.781.272
Cước vận chuyển	-	664.515
Chi phí khác	-	26.769.604
	<b>260.362.998</b>	<b>246.215.391</b>

**5.16 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác****5.16.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Phải trả bên liên quan</b>		
Tập đoàn Dệt may Việt Nam – cổ tức phải trả	16.754.010.000	-
<b>Phải trả tổ chức và cá nhân khác</b>		
Kinh phí công đoàn	287.530.200	310.212.880
Cổ tức phải trả	20.874.570.000	1.928.580.000
Các khoản tài trợ thương mại từ ngân hàng (*)	176.484.655.343	70.116.709.763
Các khoản phải trả khác	1.143.113.530	1.862.151.438
	<b>215.543.879.073</b>	<b>74.217.654.081</b>

(\*) Đây là số tiền phải trả cho Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS/LC) cung cấp bởi các ngân hàng với kỳ hạn trả chậm là 180 ngày.

**5.16.2 Phải trả dài hạn khác**

	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Phải trả tổ chức và cá nhân khác</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	3.459.408.817	3.382.269.817
	<b>3.459.408.817</b>	<b>3.382.269.817</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**5.16.3 Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

**5.17 Vay ngắn hạn, dài hạn****5.17.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</b>				
Vay ngắn hạn (*)	471.998.112.795	471.998.112.795	634.774.852.569	634.774.852.569
Nợ dài hạn đến hạn trả	20.666.628.000	20.666.628.000	20.747.948.000	20.747.948.000
	<b>492.664.740.795</b>	<b>492.664.740.795</b>	<b>655.522.800.569</b>	<b>655.522.800.569</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THĂNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Điều kiện và điều khoản của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh (i)</b> Khoản vay VND	VND	4,5% – 5,2%	285.045.336.586	330.435.382.034
<b>Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh (ii)</b> Khoản vay VND	VND	4,7% – 5,3%	88.952.109.515	50.756.054.243
<b>Malayan Banking Berhad – CN TP. Hồ Chí Minh (iii)</b> Khoản vay VND	VND	3,8%	21.902.804.012	31.608.882.767
<b>Ngân hàng SinoPac – CN TP. Hồ Chí Minh (iv)</b> Khoản vay VND	VND	4,2%	65.648.767.642	63.210.348.407
<b>Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (v)</b> Khoản vay VND	VND	5,0%	10.449.095.040	114.184.141.090
<b>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 (vi)</b> Khoản vay VND	VND	-	-	44.580.044.028
			<b>471.998.112.795</b>	<b>634.774.852.569</b>

(i) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 176.920.490.639 VND (01/01/2021: 215.411.500.837 VND).

(ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại 0 VND (01/01/2021: 6.303.556.369 VND).

(v) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại 69.251.566.738 VND (01/01/2021: 79.238.727.668 VND).

(iii), (iv), (vi) Các khoản vay ngân hàng này không có tài sản đảm bảo.



**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**5.17.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</b>				
Vay dài hạn	77.287.805.484	77.287.805.484	79.935.841.135	79.935.841.135
Nợ dài hạn đến hạn trả	(20.666.628.000)	(20.666.628.000)	(20.747.948.000)	(20.747.948.000)
	<b>56.621.177.484</b>	<b>56.621.177.484</b>	<b>59.187.893.135</b>	<b>59.187.893.135</b>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất %/Năm	Thời hạn Năm	30/06/2021	01/01/2021
				VND	VND
<b>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh</b>					
Khoản vay USD (i)	USD	2,9% – 8,0%	05 – 08	74.222.122.324	76.432.203.975
<b>Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh</b>					
Khoản vay 2 (ii)	VND	8,4%	05	3.065.683.160	3.503.637.160
<b>Trừ nợ dài hạn đến hạn trả</b>					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	USD	2,9% – 4,0%	01	(19.790.720.000)	(19.872.040.000)
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh	VND	8,4%	01	(875.908.000)	(875.908.000)
				<b>56.621.177.484</b>	<b>59.187.893.135</b>

(i) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 19.636.117.648 VND (01/01/2021: 22.086.230.212 VND).

(ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại 11.070.605.431 VND (01/01/2021: 5.556.231.978 VND).

**5.18 Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Tại ngày đầu kỳ	7.487.027.707	7.350.509.638
Trích từ lợi nhuận	5.627.026.717	7.908.294.668
Sử dụng trong kỳ	(385.346.712)	(165.703.715)
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>12.728.707.712</b>	<b>15.093.100.591</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**5.19 Vốn chủ sở hữu ("CSH")****5.19.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư 01/01/2020	210.000.000.000	3.062.727.273	53.396.822.577	234.586.262.653	501.045.812.503
Lãi trong kỳ	-	-	-	39.465.377.516	39.465.377.516
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(7.908.294.668)	(7.908.294.668)
Chia cổ tức	-	-	-	(52.500.000.000)	(52.500.000.000)
Số dư 30/06/2020	<b>210.000.000.000</b>	<b>3.062.727.273</b>	<b>53.396.822.577</b>	<b>213.643.345.501</b>	<b>480.102.895.351</b>
Số dư 01/07/2020	210.000.000.000	3.062.727.273	53.396.822.577	213.643.345.501	480.102.895.351
Lãi trong kỳ	-	-	-	30.872.456.457	30.872.456.457
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	-
Số dư 31/12/2020	<b>210.000.000.000</b>	<b>3.062.727.273</b>	<b>53.396.822.577</b>	<b>244.515.801.958</b>	<b>510.975.351.808</b>
Số dư 01/01/2021	210.000.000.000	3.062.727.273	53.396.822.577	244.515.801.958	510.975.351.808
Lãi trong kỳ	-	-	-	60.221.631.594	60.221.631.594
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(5.627.026.717)	(5.627.026.717)
Chia cổ tức	-	-	-	(35.700.000.000)	(35.700.000.000)
Số dư 30/06/2021	<b>210.000.000.000</b>	<b>3.062.727.273</b>	<b>53.396.822.577</b>	<b>263.410.406.835</b>	<b>529.869.956.685</b>

**5.19.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007 và các lần đăng ký thay đổi với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 8 ngày 10 tháng 03 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 210.000.000.000 VND. Đến ngày 30 tháng 06 năm 2021 các cổ đông Công ty đã góp đủ vốn.

	30/06/2021			01/01/2021		
	Cổ phiếu	VND	Tỷ lệ	Cổ phiếu	VND	Tỷ lệ
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	9.855.000	98.550.000.000	46,93%	9.855.000	98.550.000.000	46,93%
Cổ đông khác	11.145.000	111.450.000.000	53,07%	11.145.000	111.450.000.000	53,07%
	<b>21.000.000</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>21.000.000</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**5.19.3 Cổ phiếu**

	30/06/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
• Cổ phiếu phổ thông	-	-
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu.

**5.19.4 Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.627.026.717
• Chia cổ tức	35.700.000.000
	<b>41.327.026.717</b>

**5.20 Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****Ngoại tệ**

	30/06/2021	01/01/2021
Dolla Mỹ (USD)	330.649,39	1.823.808,27

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	619.732.258.132	590.447.053.088
Doanh thu bán hàng hóa	39.617.993.774	216.120.365.613
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.214.086.684	11.982.025.402
Doanh thu bán phế liệu	16.620.421.135	12.417.296.781
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	15.808.402.904	12.583.254.587
	<b>705.993.162.629</b>	<b>843.549.995.471</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Giảm giá hàng bán	-	(98.960.717)
Hàng bán bị trả lại	(861.696.000)	(3.982.915.460)
	<b>(861.696.000)</b>	<b>(4.081.876.177)</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>705.131.466.629</b>	<b>839.468.119.294</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Trong đó, doanh thu với các bên liên quan:

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Công ty cổ phần May Việt Thắng	2.525.069.884	22.910.692.819
Công ty cổ phần Thương mại Dệt May Bình An	932.178.168	609.178.745
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	1.315.289.320	1.488.755.601
	<b>4.772.537.372</b>	<b>25.008.627.165</b>
<b>6.2 Giá vốn hàng bán</b>		
	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Giá vốn thành phẩm	521.606.061.003	518.014.051.439
Giá vốn hàng hóa	39.519.852.011	214.296.413.156
Giá vốn cung cấp dịch vụ	13.229.574.367	11.135.512.872
Giá vốn phế liệu	15.087.215.002	10.852.028.455
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	4.654.839.855	4.964.639.769
Tăng/(Hoàn nhập) dự phòng hàng tồn kho	12.996.120.922	2.916.102.364
	<b>607.093.663.160</b>	<b>762.178.748.055</b>
<b>6.3 Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Tiền lãi chậm thanh toán	34.863.823	883.484.025
Lãi tiền gửi ngân hàng	11.707.864.564	5.445.968.397
Cổ tức được chia	4.294.625.000	4.294.625.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.020.945.879	615.841.725
	<b>17.058.299.266</b>	<b>11.239.919.147</b>
<b>6.4 Chi phí hoạt động tài chính</b>		
	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Chi phí lãi vay	16.201.817.977	15.666.074.456
Chi phí tài chính khác	102.375.816	989.011.921
	<b>16.304.193.793</b>	<b>16.655.086.377</b>
<b>6.5 Chi phí bán hàng</b>		
	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	580.446.575	533.935.303
Chi phí hoa hồng	1.709.148.443	1.622.878.910
Chi phí khấu hao tài sản cố định	267.047.664	534.271.173
Chi phí bán hàng khác	584.886.034	928.508.890
	<b>3.141.528.716</b>	<b>3.619.594.276</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Chi phí nhân viên quản lý	14.927.944.346	8.367.258.775
Thuế, tiền thuê đất	2.342.596.281	2.451.999.974
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	5.872.242.883	8.566.672.512
	<b>23.142.783.510</b>	<b>19.385.931.261</b>

**6.7 Thu nhập khác**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	2.209.090.909	319.281.122
Các khoản thu nhập khác	93.741.111	13.030.989
	<b>2.302.832.020</b>	<b>332.312.111</b>

**6.8 Lãi trên cổ phiếu**

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**6.9 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Giá vốn bán hàng hóa	42.939.239.982	214.610.377.135
Chi phí nguyên vật liệu	372.788.359.819	311.525.227.186
Chi phí nhân công	60.904.639.976	58.870.152.943
Chi phí khấu hao tài sản cố định	42.761.896.313	48.965.951.844
Chi phí dịch vụ mua ngoài	90.498.578.586	93.094.045.699
Chi phí khác	13.619.670.869	14.262.626.610
	<b>623.512.385.545</b>	<b>741.328.381.417</b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ****7.1 Tiền thu từ đi vay**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	481.175.938.646	536.760.457.017
	<b>481.175.938.646</b>	<b>536.760.457.017</b>

**7.2 Tiền trả nợ gốc vay**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	646.374.770.320	647.562.607.681
	<b>646.374.770.320</b>	<b>647.562.607.681</b>

## TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

## 8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, đầu tư ngắn hạn, dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Hội đồng quản trị liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Hội đồng quản trị xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

### *i. Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

### *ii. Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Hội đồng quản trị đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm ngoại trừ các khoản phải thu được trình bày tại thuyết minh số 5.3 và đầu tư dài hạn khác được trình bày tại thuyết minh số 5.2.

### *iii. Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Hội đồng quản trị cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với nợ phải trả tài chính và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận trên cơ sở dòng tiền chưa được chiết khấu theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả:

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 30 tháng 06 năm 2021</b>			
Các khoản vay	492.664.740.795	56.621.177.484	549.285.918.279
Phải trả người bán	23.805.167.177	-	23.805.167.177
Các khoản chi phí phải trả, phải trả, phải nộp khác	215.516.711.871	3.459.408.817	218.976.120.688
	<b>731.986.619.843</b>	<b>60.080.586.301</b>	<b>792.067.206.144</b>
<b>Ngày 01 tháng 01 năm 2021</b>			
Các khoản vay	655.522.800.569	59.187.893.135	714.710.693.704
Phải trả người bán	29.838.930.124	-	29.838.930.124
Các khoản chi phí phải trả, phải trả, phải nộp khác	74.153.656.592	3.382.269.817	77.535.926.409
	<b>759.515.387.285</b>	<b>62.570.162.952</b>	<b>822.085.550.237</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

**Tài sản đảm bảo**

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2021:

- Công ty thế chấp tài sản cố định hữu hình của mình để đảm bảo cho khoản vay ngân hàng – xem mục 5.8; và
- Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác.

**iv. Giá trị hợp lý**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Phải thu khách hàng	210.836.368.986	233.679.943.788	210.836.368.986	233.679.943.788
Phải thu khác	23.893.650.657	9.039.265.942	23.893.650.657	9.039.265.942
Các khoản đầu tư	283.600.000.000	223.600.000.000	283.600.000.000	223.600.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	111.153.524.518	197.779.526.106	111.153.524.518	197.779.526.106
	<b>629.483.544.161</b>	<b>664.098.735.836</b>	<b>629.483.544.161</b>	<b>664.098.735.836</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	549.285.918.279	714.710.693.704	549.285.918.279	714.710.693.704
Phải trả người bán	23.805.167.177	29.838.930.124	23.805.167.177	29.838.930.124
Chi phí phải trả, các khoản phải trả khác	218.976.120.688	77.535.926.409	218.976.120.688	77.535.926.409
	<b>792.067.206.144</b>	<b>822.085.550.237</b>	<b>792.067.206.144</b>	<b>822.085.550.237</b>

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty chưa đánh giá lại các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Vào ngày 01 tháng 01 năm 2021 và ngày 30 tháng 06 năm 2021, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương ứng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này. Hội đồng quản trị cho rằng giá trị hợp lý của những tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

**9. CÁC THÔNG TIN KHÁC****9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Tiền lương và các khoản thu nhập khác	1.257.738.000	1.124.078.000

**9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các khoản giao dịch nêu tại thuyết minh 5.2.2 Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
<b>Công ty cổ phần May Việt Thắng</b>		
Mua hàng hóa	135.502.499	162.564.728
Chi phí gia công	224.007.000	-
Cổ tức được chia	1.045.375.000	1.045.375.000
<b>Công ty cổ phần nguyên phụ liệu Dệt May Bình An</b>		
Cổ tức được chia	3.249.250.000	3.249.250.000
Mua hàng hoá	3.507.696.137	1.457.717.264
Chi phí gia công	20.549.482.208	20.024.184.618
Chi phí thuê	-	24.803.076
Chi phí dịch vụ khác	165.340.300	226.408.000



**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP**

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Từ 01/01/2021  
đến 30/06/2021  
VND

Từ 01/01/2020  
đến 30/06/2020  
VND

**Công ty TNHH Việt Thắng Luch I**

Chi phí khác

-

204.378.860

*Công nợ với các bên liên quan*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.3, 5.4 và 5.12.

**9.2 Thông tin về bộ phận**

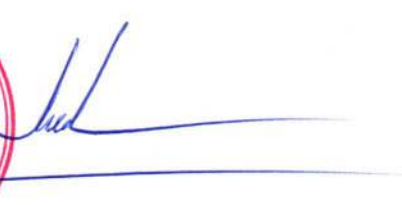
Thông tin về báo cáo theo bộ phận được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**9.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.



**DIỆP QUỐC BÌNH**  
Người lập /Kế toán trưởng



**NGUYỄN QUANG MINH**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2021